

Số: 80194/CT-TTHT  
V/v chính sách thuế GTGT

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Pioneer Soft Việt Nam  
(Địa chỉ: tầng 21 tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, số 1 Phạm Huy Thông,  
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội; MST: 0107355774)

Trả lời công văn số OF-006/2019 ghi ngày 12/9/2019 của Công ty TNHH MTV Pioneer Soft Việt Nam về chính sách thuế GTGT, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin.

+ Tại Khoản 1 và Khoản 10, Điều 3 quy định về giải thích từ ngữ:

*“Điều 3: Giải thích từ ngữ*

*1. Sản phẩm phần mềm là phần mềm và tài liệu kèm theo được sản xuất và được thể hiện hay lưu trữ ở bất kỳ một dạng vật thể nào, có thể được mua bán hoặc chuyển giao cho đối tượng khác khai thác, sử dụng.*

*10. Dịch vụ phần mềm là hoạt động trực tiếp hỗ trợ; phục vụ việc sản xuất, cài đặt, khai thác, sử dụng, nâng cấp, bảo hành, bảo trì phần mềm và các hoạt động tương tự khác liên quan đến phần mềm.”*

+ Tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 9 quy định về hoạt động công nghiệp phần mềm:

*“2. Các loại sản phẩm phần mềm bao gồm:*

- a) Phần mềm hệ thống;*
- b) Phần mềm ứng dụng;*
- c) Phần mềm tiện ích;*
- d) Phần mềm công cụ;*
- đ) Các phần mềm khác.*

*3. Các loại dịch vụ phần mềm bao gồm:*

- a) Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin;*
- b) Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm;*
- c) Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm;*
- d) Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm;*
- đ) Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm;*
- e) Dịch vụ tích hợp hệ thống;*
- g) Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin;*



*h) Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm;*

*i) Các dịch vụ phần mềm khác.”*

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

+ Tại Khoản 21, Điều 4 quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT:

*“Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT*

*...21. Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật. ”*

+ Tại Khoản 2 Điều 8 hướng dẫn thời điểm xác định thuế GTGT:

*“2. Đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hoá đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền...”*

+ Tại Điều 9 quy định về thuế suất 0%:

*“Điều 9. Thuế suất 0%*

*1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.*

*Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.*

...

*b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.*

*Cá nhân ở nước ngoài là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung ứng dịch vụ. Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh và các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.*

*...2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:*

*b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:*

*- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;*

*- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;*

Riêng đối với dịch vụ sửa chữa tàu bay, tàu biển cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, để được áp dụng thuế suất 0%, ngoài các điều kiện về hợp đồng và chứng từ thanh toán nêu trên, tàu bay, tàu biển đưa vào Việt Nam phải làm thủ tục nhập khẩu, khi sửa chữa xong thì phải làm thủ tục xuất khẩu.

...”

+ Tại Điều 11 quy định về thuế suất 10%:

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.”

+ Tại Khoản 2 Điều 16 quy định điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu:

“2. ...Riêng các trường hợp sau không cần tờ khai hải quan:

- Đối với cơ sở kinh doanh xuất khẩu dịch vụ, phần mềm qua phương tiện điện tử thì không cần có tờ khai hải quan. Cơ sở kinh doanh phải thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục xác nhận bên mua đã nhận được dịch vụ, phần mềm xuất khẩu qua phương tiện điện tử theo đúng quy định của pháp luật về thương mại điện tử.

...”

- Căn cứ Điều 3 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“2. Thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

b) Đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ cho người mua trừ trường hợp nêu tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC, Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC...”

- Căn cứ Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ quy định về lập hóa đơn:

“a) Tiêu thức “Ngày tháng năm” lập hóa đơn

...

Ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường

hợp tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền.”

Căn cứ quy định nêu trên và hồ sơ đơn vị cung cấp, Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn đơn vị như sau:

Trường hợp Công ty TNHH MTV Pioneer Soft Việt Nam cung cấp dịch vụ gia công phần mềm cho khách hàng thì Công ty thực hiện lập hóa đơn theo hướng dẫn tại Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC; thời điểm xác định doanh thu tính thuế GTGT đối với hoạt động cung ứng dịch vụ được xác định theo Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC; thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN được xác định theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Pioneer Soft Việt Nam ký hợp đồng cung cấp dịch vụ gia công phần mềm cho khách hàng nước ngoài hoặc doanh nghiệp trong khu chế xuất nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì thuộc trường hợp áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

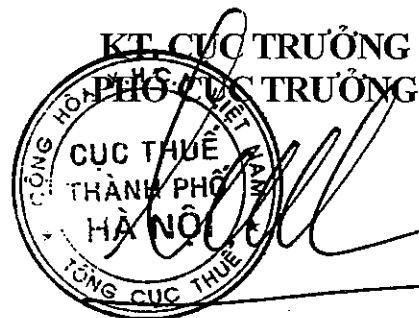
Trường hợp Công ty TNHH MTV Pioneer Soft Việt Nam xuất khẩu dịch vụ gia công phần mềm qua phương tiện điện tử thì không cần tờ khai hải quan. Khi bàn giao sản phẩm cho khách hàng, Công ty phải thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục xác nhận bên mua đã nhận được dịch vụ, phần mềm xuất khẩu qua phương tiện điện tử theo đúng quy định của pháp luật về thương mại điện tử.

Nếu còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế số 2 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH MTV Pioneer Soft Việt Nam được biết và thực hiện. //

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TKT2;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT (2) (l; 3)



Nguyễn Tiến Trường